CỤC QUÂN KHÍ **KHO K860**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1351/QĐ-K860	*Đồng Nai, ngày 04 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Mua vật tư hàng hóa phục vụ công tác tháng 9 năm 2026

CHỦ NHIỆM KHO K860

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2024/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Nghi định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 359/CT-HCKT ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Cục Quân khí về việc mua sắm vật chất hậu cần, vũ khí trang bị kỹ thuật, tài sản công trong Cục Quân khí;

Căn cứ Quyết định số 347/QĐ-QK ngày 11/2/2026 của Cục Quân khí về việc Ban hành Quy trình mua sắm vật chất hậu cần, vũ khí trang bị kỹ thuật, tài sản công trong Cục Quân khí;

Căn cứ Quyết định số 2441/QĐ-QK ngày 17/7/2026 của Cục Quân khí về việc điều chỉnh, giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 03/9/2026 của Tổ Chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư hàng hóa tháng 9 năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự toán mua sắm, kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua vật tư hàng hóa phục vụ công tác tháng 9 năm 2026 với các nội dung như sau:

1.1. Dự toán mua sắm:

- Nội dung mua sắm: Mua vật tư hàng hóa phục vụ công tác tháng 9 năm 2026.

- Số lượng: 139 mặt hàng.

- Giá trị dự toán mua sắm: 810.262.240 đồng *(số tiền bằng chữ: Tám trăm mười triệu hai trăm sáu mươi hai ngàn hia trăm bốn mươi đồng)* .

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước giao năm 2026.

(Chi tiết cụ thể có phụ lục 1 kèm theo)

1.2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu

(Chi tiết cụ thể có phụ lục 2 kèm theo)

Điều 2. Tổ Chuyên gia Đấu thầu, Tổ Thẩm định Đấu thầu và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt, bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tổ Chuyên gia Đấu thầu, Tổ Thẩm định Đấu thầu và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Tổ Chuyên gia Đấu thầu;
- Tổ Thẩm định Đấu thầu;
- Ban Tài chính;
- Lưu: VT,Ban TMKH.T05.

CHỦ NHIỆM

Đại tá Nguyễn Văn Thái

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-K860 ngày 04/9/2026)

ĐVT: Đồng

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mainboard ASUS EX-B365M-V5	Cái	2	1,950,000	3,900,000
2	Ổ cứng SSD ASUS; loại 512GB	Bộ	2	1,800,000	3,600,000
3	Nguồn Dell; Loại 350W (Huntkey CP-350H 350W)	Bộ	4	1,450,000	5,800,000
4	Ram Apacer 4G	Cái	5	620,000	3,100,000
5	Vỏ Case Venomx KB216	Cái	4	780,000	3,120,000
6	Bàn phím có dây Dell KB216	Cái	6	290,000	1,740,000
7	Chuột dây Dell MS116	Cái	4	240,000	960,000
8	Màn hình Dell E1916HV	Cái	4	1,950,000	7,800,000
9	Dây cáp VGA 1,5m	Cái	4	110,000	440,000
10	Dây nguồn 1,2m	Cái	4	65,000	260,000
11	Ổ quang DVD RW	Cái	5	360,000	1,800,000
12	Bộ nhớ di động 512 G	Cái	1	2,160,000	2,160,000
13	Vi xử lý intel pentium Gold G6400	Cái	1	2,100,000	2,100,000
14	Hộp mực Canon LBP 2900	Hộp	2	1,200,000	2,400,000
15	Hộp mực Canon LBP 3500	Hộp	2	1,600,000	3,200,000
16	Main điều khiển, vi xử lý	Bộ	1	950,000	950,000
17	Khối sấy máy in LBP 2900	Cụm	2	450,000	900,000
18	Vỏ máy in LBP 2900	Cái	2	425,000	850,000
19	Máy in Canon 3500	Cái	1	17,990,000	17,990,000
20	Máy in Canon 2900	Cái	1	3,500,000	3,500,000
21	Giấy A4 Double A	Ram	5	90,000	450,000
22	Giấy A3 Double A	Ram	5	180,000	900,000
23	Bìa A4 Plus Xanh	Ram	2	100,000	200,000
24	Bìa A4 Plus Vàng	Ram	2	110,000	220,000
25	Bìa A3 Plus Xanh	Ram	1	220,000	220,000
26	Máy tính Casio FX580	Cái	1	680,000	680,000
27	Kẹp bướm Echo	Hộp	20	25,000	500,000
28	Ghim bấm Việt Đức No.10	Hộp	20	15,000	300,000
29	Đĩa CD maxell (CD-R80 MQ)	Cái	20	15,000	300,000
30	Bút bi Thiên Long 0,5mm	Hộp	10	300,000	3,000,000
31	Băng keo (xanh)-50mm	Cuộn	20	15,000	300,000
32	Băng keo (trắng)-50mm	Cuộn	20	15,000	300,000
33	Hộp hồ sơ giấy A4 Mint	Cái	15	70,000	1,050,000
34	Túi My clear	Cái	20	8,000	160,000
35	Gỡ kim Peace Muti	Cái	6	40,000	240,000
36	Ghim giấy màu OT	Hộp	20	40,000	800,000
37	Bìa kẹp Blanco	Cái	20	50,000	1,000,000
38	Bìa hộp gấp 15F	Cái	20	60,000	1,200,000
39	Bìa còng Sumo DK 10cm	Cái	20	60,000	1,200,000
40	Lưỡi dao rọc giấy SDI	Hộp	15	150,000	2,250,000
41	Sổ da A4 Grand	Cuốn	5	90,000	450,000
42	Bấm kim đại Deli	Cái	3	550,000	1,650,000
43	Bấm lỗ KW Trio	Cái	3	250,000	750,000
44	Dao rọc giấy lớn SDI	Cái	3	70,000	210,000
45	Pin 1,5v Con ó	Đôi	2	10,000	20,000
46	Mũ bảo hộ lao động	Cái	1	20,000	20,000
47	Găng tay sợi TM	Đôi	68	7,000	476,000
48	Giày vải asia	Đôi	56	85,000	4,760,000
49	Khẩu trang Y tế	Cái	45	6,000	270,000
50	Quần áo bảo hộ lao động	Bộ	27	284,000	7,668,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
51	Xà phòng omo	Kg	15	45,000	675,000
52	Ủng cao su	Đôi	2	120,000	240,000
53	Mũ cứng	Cái	4	250,000	1,000,000
54	Giẻ 100% cotton	Kg	1,035	15,000	15,525,000
55	Bạt chống thấm 2 lớp (6x9)m	m2	4	1,320,000	5,280,000
56	Kính bảo hộ lao động	Cái	2	20,000	40,000
57	Dây thép	Kg	1	40,000	40,000
58	Xe kéo tay hai bánh	Cái	1	1,850,000	1,850,000
59	Cuốc bàn	Cái	22	65,000	1,430,000
60	Cuốc chim	Cái	22	120,000	2,640,000
61	Xẻng	Cái	22	65,000	1,430,000
62	Xà beng	Cái	22	285,000	6,270,000
63	Cào sắt 6 răng	Cái	21	110,000	2,310,000
64	Xô cứu hỏa	Cái	21	55,000	1,155,000
65	Mai	Cái	22	85,000	1,870,000
66	Thuổng	Cái	22	75,000	1,650,000
67	Dao phát quang	Cái	22	75,000	1,650,000
68	Dao cắt	Cái	5	25,000	125,000
69	Gậy tre Ø90cm	Cái	103	25,000	2,575,000
70	Dây điện 2,5mm Cadivi	m	79	12,000	948,000
71	Băng dính cách điện	cuộn	16	15,000	240,000
72	Kéo cắt dây đai	Cái	1	150,000	150,000
73	Hòm gỗ (615x580x120)mm	Cái	21	700,000	14,700,000
74	Cát đen Trị an 1,5-2mm	M3	17	450,000	7,650,000
75	Củi gỗ tạp	Kg	51,513	3,500	180,295,500
76	Hòm gỗ (350x300x200)mm	Cái	3	350,000	1,050,000
77	Hòm gỗ (850x580x120)mm	Cái	1	950,000	950,000
78	Hòm gỗ (450x250x200)mm	Cái	1	475,000	475,000
79	Gỗ thông thành khí (1200x150x22)mm	M3	13.3	8,000,000	106,400,000
80	Sơn xanh quân sự	Kg	82	90,000	7,380,000
81	Sơn chống rỉ	Kg	13	75,000	975,000
82	Đinh các loại Malaisia	Kg	450	30,000	13,500,000
83	ốp góc 165x50x50	Cái	1,000.00	15,000	15,000,000
84	Thép đai 1,6cm	Kg	62	35,000	2,170,000
85	Ke dây 4 lỗ 150x70x25	Cái	1,000.00	3,500	3,500,000
86	Bản lề thép CT3	Cái	500	9,000	4,500,000
87	Khóa thép CT3	Bộ	500	12,000	6,000,000
88	Dây dù 2x50cm	Cái	500	5,000	2,500,000
89	Vít 4x20	Cái	11,565	150	1,734,750
90	Vít 4x30	Cái	3,750	155	581,250
91	Vít mũ dù 4x20	Cái	1,002	500	501,000
92	Chổi quét sơn 5cm Mỹ Á	Cái	2	10,000	20,000
93	Thép tấm 5 ly	Kg	354.00	16,000	5,664,000
94	Trục ren Ø32, bước ren 5, dài 400mm	Cái	1.00	3,250,000	3,250,000
95	Cao su chịu dầu 5 ly	m2	150.00	165,000	24,750,000
96	Săm lốp 9.00-20/53D 16Pr DRC	Bộ	6.00	4,850,000	29,100,000
97	Ắc quy 100Ah Đồng Nai	Cái	3.00	2,250,000	6,750,000
98	Tổng phanh	Cái	1.00	1,300,000	1,300,000
99	Da bát phanh	Cái	4.00	120,000	480,000
100	Lọc nhớt	Cái	1.00	90,000	90,000
101	Lọc dầu thô	Cái	1.00	120,000	120,000
102	Lọc dầu tinh	Cái	2.00	110,000	220,000
103	Khởi động	Cái	1.00	3,400,000	3,400,000

TT	Tên vật tư	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
104	Ổ khóa điện	Cái	1.00	330,000	330,000
105	Hộp điều tiết hơi lốc kê	Cái	1.00	900,000	900,000
106	Bầu phanh locke	Cái	2.00	2,200,000	4,400,000
107	Phanh tay locke	Cái	1.00	1,450,000	1,450,000
108	Bơm dầu	Cái	1.00	1,800,000	1,800,000
109	Mỡ bò	Kg	5.00	120,000	600,000
110	Nắp chia điện	Cái	1.00	550,000	550,000
111	Lá côn	Cái	1.00	1,200,000	1,200,000
112	Hộp điện trở	Hộp	1.00	320,000	320,000
113	Đèn si nhan	Cái	2.00	70,000	140,000
114	Bi chữ thập	Cái	3.00	650,000	1,950,000
115	Bơm xăng	Cái	1.00	750,000	750,000
116	Má phanh	Bộ	4.00	1,350,000	5,400,000
117	Bơm nhớt	Cái	1.00	1,400,000	1,400,000
118	Máy nén khí	Cái	1.00	4,400,000	4,400,000
119	Khởi động	Cái	1.00	3,900,000	3,900,000
120	Vòng bite	Cái	1.00	600,000	600,000
121	Săm lốp 6.40-15/50B 8Pr DRC	Bộ	4.00	2,350,000	9,400,000
122	Ắc quy 75Ah Đồng Nai	Cái	1.00	1,750,000	1,750,000
123	Máy phát điện 12V 90Ah	Cái	1.00	3,800,000	3,800,000
124	Khởi động	Cái	1.00	3,300,000	3,300,000
125	Hộp TK	Hộp	1.00	530,000	530,000
126	Bạc đạn May ơ trước	Cái	2.00	700,000	1,400,000
127	Bạc đạn May ơ sau	Cái	2.00	700,000	1,400,000
128	Bàn ép lá côn	Cái	1.00	2,500,000	2,500,000
129	Lá côn	Cái	1.00	900,000	900,000
130	Rotuyn chuyển hướng trong	Cái	2.00	350,000	700,000
131	Rotuyn chuyển hướng đứng	Cái	2.00	350,000	700,000
132	Phớt mỡ may ơ trước sau	Cái	4.00	125,000	500,000
133	Bơm nước làm mát	Cái	1	650,000	650,000
134	Giàn nóng điều hòa	Cái	1	3,200,000	3,200,000
135	Giàn lạnh điều hòa	Cái	1	3,700,000	3,700,000
136	Bạt cabin	Cái	1	5,000,000	5,000,000
137	Áo ghế	Cái	5	600,000	3,000,000
138	Ống thủy lực DN10 MAX.W.P.330 Bar 4785 PSI	Mét	20.00	132,000	2,640,000
139	Dầu Diesel	Lít	5,151	27,740	142,888,740
	Cộng				**810,262,240**

PHỤ LỤC 2:

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-K860 ngày 04/9/2026 của Kho K860)

TT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá trị gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm	Giám sát hoạt động đấu thầu
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu										
1	Kho K860	MS-15:	Mua vật tư văn phòng phẩm và Bảo hộ lao động	120.874.000	Nhà nước giao năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 9/2026	Trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không	Không đề xuất
2	Kho K860	MS-16:	Mua vật tư tổng hợp	429.879.500	Nhà nước giao năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 9/2026	Trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không	Không đề xuất
3	Kho K860	MS-17:	Mua vật tư ô tô	116.620.000	Nhà nước giao năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 9/2026	Trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không	Không đề xuất
4	Kho K860	MS-18:	Mua dầu diesel	142.888.740	Nhà nước giao năm 2026	Chỉ định thầu rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	15 ngày	Tháng 9/2026	Trọn gói	20 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không	Không đề xuất